

Tiết 3: Tiếng Việt

HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP BẰNG NGÔN NGỮ

A MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:Giúp HS

- ✓ Nắm được kiến thức cơ bản về HĐGT bằng ngôn ngữ: các nhân tố, 2 quá trình trong HĐGT.
- ✓ Biết xác định các nhân tố giao tiếp trong HĐGT, năng cao năng lực giao tiếp (nói, viết)
- ✓ Có thái độ và hành vi phù hợp trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ.

B TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:

- 1 Ôn định, kiểm tra.
- 2 Bài mới.

<p>I THỂ NÀO LÀ HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP BẰNG NGÔN NGỮ:</p> <p>1 Xét ngữ liệu 1 SGK/14 GV yêu cầu HS đọc văn bản và chia nhóm thảo luận theo hệ thống câu hỏi SGK. → GV nhận xét, đánh giá, sửa chữa.</p>	<p>I THỂ NÀO LÀ HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP BẰNG NGÔN NGỮ:</p> <p>1 Xét ngữ liệu 1SGK/14</p> <p>a. HĐGT diễn ra giữa:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Nhân vật giao tiếp: Vua nhà Trần và các vị bô lão. ❖ Cương vị : Vua đầu triều, bề trên Bô lão thần dân, bề dưới <p>b. Vai của các nhân vật giao tiếp đối liên tục</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Lượt lần 1: Vua nói các vị bô lão nghe ❖ Lượt lần 2: Các vị bô lão nói, nhà vua nghe. ❖ Lượt lần 3: Nhà vua hỏi, các vị bô lão nghe.
--	--

<p>2 Xét ngữ liệu 2:</p> <p>GV yêu cầu HS dựa vào kết quả đã học ở phần Văn và cách trình bày ở mục 1, trả lời các câu hỏi ở SGK.</p> <p>→ Nhận xét, đánh giá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Lượt lần 4: Các vị bô lão trả lời, nhà vua nghe. <p>c. Hoàn cảnh giao tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Địa điểm: Điện Diên Hồng. ❖ Thời điểm: Quân Nguyên xâm lược nước ta lần thứ 2 (lần 1:1257; lần 2:1285; lần 3: 1288) <p>d. Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Bàn về nguy cơ của một cuộc chiến tranh xâm lược đã ở vào trình trạng khẩn cấp. ❖ Đề cập đến vấn đề: nên hoà hay nên đánh (đầu hàng hay đánh bảo vệ Tổ Quốc) ❖ Mục đích của cuộc giao tiếp là nhằm “thống nhất ý chí và hành động” để đấu tranh bảo vệ Tổ Quốc. Mục đích ấy đã thành công tốt đẹp bằng quyết tâm “Muôn miệng một lời: - Đánh! Đánh!” <p>2 Xét ngữ liệu 2:</p> <p>a. Diễn biến của HDGT</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Nhân vật giao tiếp: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Người viết: Tác giả Trần Nho Thìn ✓ Người đọc: HS lớp 10 nói riêng, những người quan tâm đến VH nói chung. ❖ Đặc điểm của nhân vật giao tiếp:
---	---

	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Tương đương về trình độ hiểu biết (Những người cùng thế hệ tác giả) ✓ Hạn chế hơn về mặt hiểu biết (Các em HS) <p>b. Hình ảnh giao tiếp: Có tổ chức, có mục đích, có nội dung và được thực hiện theo chương trình mang tính pháp lí trong nhà trường.</p> <p>c. Nội dung giao tiếp: Các vấn đề cơ bản của VHVN.</p> <p>d. Mục đích giao tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Người viết: Cung cấp cái nhìn tổng quát về VHVN. ❖ Người đọc: Lĩnh hội 1 cách tổng quát về VHVN. <p>e. Đặc điểm về phương tiện ngôn ngữ và cách tổ chức văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◇ Phương tiện ngôn ngữ: Dùng ngôn ngữ của ngành khoa học XH, chuyên ngành ngữ văn như: VHDG, VHV, thể loại văn xuôi, thơ, lịch sử văn học, VH trung đại, VH hiện đại. ◇ Cách tổ chức văn bản: Có kết cấu rõ ràng thể hiện: <ul style="list-style-type: none"> ✚ Tính mạch lạc: Độc lập tương đối về nội dung. ✚ Tính chặt chẽ: Làm chứng tỏ cho tiêu đề. <p>3 Kết luận:</p>
--	---

<p>Qua việc xét ngữ liệu, yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Thế nào là HĐGT bằng ngôn ngữ? ✓ Quá trình của HĐGT? ✓ Các nhân tố của HĐGT? <p>→ GV chốt ý → ghi nhớ.</p>	<p>Ghi nhớ SGK/15.</p>
--	------------------------

4. Củng cố:

Ghi nhớ SGK/15

Bài tập về nhà:

“ Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang

Bao nhiêu tât đất, tât vàng bấy nhiêu”

- a. Lời của tác giả nói với mọi người, đặc biệt là người nông dân
- b. Nội dung: Khuyến mọi người không bỏ ruộng hoang vì tât đất là tài sản quý giá
- c. Mục đích khuyến nhủ, kêu gọi mọi người làm việc
- d. Cách nói chân tình qua những từ: ai, chớ, bao nhiêu.... bấy nhiêu

5. Dặn dò

Nắm lý thuyết

Làm bài tập 1,/20; 3,4,5/21

Soạn bài : “ Khái quát VHDGVN”.

Tiết 4: Đọc văn.

KHÁI QUÁT VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM

A MỤC ĐÍCH CẦN ĐẠT: Giúp HS

- ✓ Hiểu và nhớ được những giá trị to lớn của VHGD. Đây là cơ sở để HS có thái độ thận trọng đối với di sản văn hoá tinh thần dân tộc.
- ✓ Nắm được khái niệm về các thể loại

B TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:

1 Ôn định, kiểm tra.

2 Bài mới

I KHÁI NIỆM VỀ VHGD	I KHÁI NIỆM VỀ VĂN HỌC DÂN GIAN
<p>Yêu cầu HS đọc và nêu định nghĩa thế nào là VHGD?</p>	<p>SGK/17</p>
<p>II ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA VHGD:</p>	<p>II ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA VHGD</p>
<p>1 Tính truyền miệng: Em hiểu như thế nào là tác phẩm ngôn ngữ truyền miệng? Vì sao VHGD lại có tính truyền miệng? VHGD còn gọi là văn học truyền miệng ? Vì sao?</p>	<p>1 Văn học dân gian là những tác phẩm nghệ thuật ngôn ngữ truyền miệng (tính truyền miệng)</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Ngôn ngữ truyền miệng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên nội dung, ý nghĩa và thế giới của nghệ thuật của tác phẩm VHGD nhằm phản ánh sinh động hiện thực cuộc sống. ❖ Khi chưa có chữ viết, phương thức sáng tác và lưu truyền bằng miệng là duy nhất và tất yếu. ❖ Quá trình truyền miệng vẫn tiếp tục kể cả khi có chữ viết ❖ Truyền miệng thể hiện trong quá trình diễn xướng dân gian: nói, kể, ngâm, hát, diễn...

<p>2 Tính tập thể:</p> <p>Vì sao nói VHDG là sản phẩm của quá trình sáng tác tập thể? Quá trình sáng tác và hoàn chỉnh một tác phẩm diễn ra như thế nào? Phân biệt với tác phẩm khuyết danh?</p> <p>Em hãy cho biết hệ quả của 2 đặc trưng trên đối với VHDG?</p> <p>II HỆ THỐNG THỂ LOẠI CỦA VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM:</p> <p>GV cho HS thảo luận</p> <p>Hệ thống thể loại của VHDG có bao nhiêu thể loại? Đó là những thể loại nào? Hiểu biết của em về những thể loại đó?</p> <p>III NHỮNG GIÁ TRỊ CƠ BẢN CỦA VĂN HỌC DÂN GIAN:</p> <p>Em hãy cho biết những giá trị cơ bản của VHDG?</p> <p>Tóm tắt các giá trị của</p>	<p>2 Văn học dân gian là sản phẩm của quá trình sáng tác tập thể(tính tập thể).</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ VHDG là kết quả của quá trình sáng tác tập thể. ❖ VHDG là tài sản chung của tập thể, mỗi người có thể tiếp nhận, sửa chữa, bổ sung thành phần VHDG theo quan niệm và khái niệm của mình. ❖ Tính truyền miệng và tính tập thể thể hiện sự gắn bó mật thiết của VHDG với sinh hoạt khác nhau trong đời sống cộng đồng → tính thực hành (gắn bó và phục vụ trực tiếp). <p>II HỆ THỐNG THỂ LOẠI CỦA VHDGVN</p> <p style="text-align: center;">Gồm 12 thể loại SGK/17</p> <p>III NHỮNG GIÁ TRỊ CƠ BẢN CỦA VHDGVN</p> <p>1 VHDG là kho tri thức vô cùng phong phú về đời sống các dân tộc.</p> <p style="text-align: center;">(xem SGK/18).</p>
---	---

